

Bản án số: 25/2021/HS-PT

Ngày 31-8-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quyết Thắng

Các Thẩm phán: Ông Vũ M Quán và ông Phùng Lâm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thái Hải Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 27/2021/TLPT-HS ngày 21/7/2021 đối với các bị cáo Lầu A M và Lù A S do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ tên: Lầu A M (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam - Sinh ngày 16 tháng 12 năm 1994 tại huyện BX, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn NC, xã NC1, huyện BX, tỉnh Lào Cai. Dân tộc: H.Mông. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: trồng trọt.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt

Con ông: Lầu A Ch, sinh năm 1956 và bà Thào Thị C2, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ là Thào Thị P, sinh năm 1996 và có 03 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh 2019.

Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 35- QĐ/UBKTHU ngày 15/6/2021 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy BX, tỉnh Lào Cai.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ tên: Lù A S (Tên gọi khác: không); Giới tính: Nam - Sinh năm: 1980 (không xác định ngày, tháng sinh) tại huyện BX, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn PC2, xã AL, huyện BX, tỉnh Lào Cai. Dân tộc: H.Mông. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Con ông Lầu A Ch, sinh năm 1956 và bà Thào Thị C2, sinh năm 1958. Bị cáo có vợ là Vàng Thị S, sinh năm 1980 và có 03 (ba) con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005.

Hiện bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A M*: Bà Nguyễn Thị Hương T - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lù A S*: Bà Phạm Thị Th - Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người phiên dịch*: Bà Giàng Thị P

Địa chỉ: Số nhà 007, phố TT, phường CL, thành phố LC, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 10/2020, thấy bố mẹ đẻ đang bị ốm nặng, sức khỏe yếu, Lầu A M đến nhà anh trai Lầu A V, nói chuyện về việc trên rừng tự nhiên phòng hộ thuộc tiểu khu 46 tại thôn Suối Thầu 3, xã NC1, huyện BX có cây gỗ thông to và rủ V lên rừng khai thác để xẻ thành ván làm quan tài cho bố mẹ sau này, Lầu A V đồng ý. Sau đó, M gọi điện thoại cho anh trai Lù A S, rủ lên rừng chặt cây gỗ thông, Sủ đồng ý. Sáng hôm sau, M chuẩn bị cưa máy, Sủ mang theo 01 dao nhọn dài khoảng 30 cm, 01 lọ nhựa đựng dây mực màu đen và 01 thước cuộn loại 5m, đồng thời mỗi người góp 50.000 (năm mươi nghìn) đồng mua 01 can xăng và 01 can nhớt thải rồi cùng nhau đi lên rừng. Đi đến nơi, các bị cáo nấu cơm ăn, nghỉ ngơi đến khoảng 13 giờ cùng ngày, M và Sủ đi đến vị trí cây thông, còn V ở lại rồi lên sau. Lúc này M lấy xăng đổ vào cưa và dùng nhớt thải bôi vào xích rồi cưa đứt 03 rễ của cây thông, sau đó, M đưa cưa cho Sủ cưa đứt 04 rễ cây còn lại. Khoảng 02 tiếng thì M và Sủ cưa đổ cây, thấy thế Lầu A V đi lên rồi cả ba bị cáo cùng xẻ gỗ, Lầu A M và Lù A S dùng dao nhọn đánh dấu trên thân cây thành 02 đoạn, đoạn thứ nhất dài 2,7 m, đoạn thứ hai dài 2,5 m rồi dùng dây mực đánh dấu thành từng tấm mỗi tấm dày khoảng 07 cm. Sau khi đánh dấu xong, Lù A S xẻ được 02 tấm gỗ rồi đưa cưa cho Lầu A M xẻ được 01

tám gỗ, Lầu A M, Lù A S và Lầu A V vận chuyển lần lượt 03 tám gỗ đến chỗ đất bằng phẳng cách ngọn cây đổ khoảng 03 mét và dựng nghiêng các tám gỗ cách nhau 07 cm đến 10 cm. Sau đó, cả ba nấu cơm và ngủ ở lán trong rừng. Ngày hôm sau, Lù A S và Lầu A M thay nhau xẻ thêm được 07 tám gỗ có kích thước tương đương 03 tám hôm trước, trong đó có 01 tám bị hỏng nên bỏ lại. Cả ba lần lượt vận chuyển 06 tám để cùng chỗ 03 tám hôm trước, sau đó cả ba đi về nhà. Ngày 12/10/2020, Ban quản lý rừng phòng hộ huyện BX nhận được trình báo của tổ bảo vệ rừng về việc có cây gỗ thông bị chặt hạ. Ngày 14/10/2020, Hạt kiểm lâm huyện BX đã phối hợp với Cơ quan điều tra Công an huyện BX tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định khối lượng gỗ tròn bị chặt hạ là 12,737 m³, trong đó 10 tám gỗ đã cắt xẻ là có khối lượng 0,8 m³, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BX tiến hành triệu tập Lầu A M, Lù A S và Lầu A V lên làm việc, Lầu A M, Lù A S và Lầu A V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời Lầu A M đã giao nộp 01 cửa máy.

Kết luận giám định số 7510/C09-TT3 ngày 20/11/2020 của Viện khoa học hình sự đã kết luận: Mẫu gỗ gửi giám định là cây thông Nàng (Thông lông gà, Bạch tùng, Mạ hương) có tên khoa học *Dacrycarpus imbricatus* thuộc họ Thông tre, có tên khoa học là: *Podocarpaceae* Endl.

Tại Công văn số 01/HKL-TTPC ngày 17/12/2020 của Hạt kiểm lâm huyện BX đã trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện BX như sau: Cây thông Nàng là loại thực vật hạt trần tên khoa học là *Dacrycarpus imbricatus*, thuộc họ Thông tre, là thực vật thông thường, theo quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ lâm nghiệp về ban hành bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng cho cả nước (nay là Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn). Gỗ thông Nàng thuộc nhóm IV, trong bảng phân loại tạm thời 8 nhóm gỗ kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977, cây Thông nàng không thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý hiếm.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện BX, tỉnh Lào Cai, xác định tổng giá trị tài sản của 12,737 m³ gỗ là: 31.842.500 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lầu A M, Lù A S, Lầu A V phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1; 3 Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lầu A M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Lù A S 9 (chín) tháng tù.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1; 3 Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo

Lầu A V 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/6 /2021, các bị cáo Lầu A M và Lù A S kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 18/8/2021 bị cáo Lầu A M có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo Lầu A M giữ nguyên nội dung đơn xin rút kháng cáo.

Bị cáo Lù A S giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Lầu A M.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lù A S. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai.

Người bào chữa cho bị cáo Lù A S trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Sù, xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo và thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Tại phiên tòa, bị cáo Lù A S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện

trường, kết luận giám định, định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định: Vào tháng 10 năm 2020, các bị cáo Lầu A M, Lầu A S, Lầu A V đã có hành vi khai thác trái phép 01 cây gỗ thuộc khu vực rừng tự nhiên phòng hộ thuộc tiểu khu 46 tại thôn Suối Thầu 3, xã NC1, huyện BX, do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện BX, tỉnh Lào Cai quản lý. Khối lượng gỗ mà các bị cáo đã khai thác trái phép là 12,737 m³. Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai xử phạt các bị cáo Lầu A M, Lầu A S, Lầu A V về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Lầu A M .

Ngày 27/6 /2021, bị cáo Lầu A M kháng cáo xin hưởng án treo. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử thì ngày 18/8/2021 bị cáo M có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Xét thấy việc rút kháng cáo của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và đúng với quy định của pháp luật, do đó Tòa án đã ra thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không thay đổi nội dung đơn xin rút kháng cáo, vì vậy Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Lầu A M.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Lầu A S về việc xin hưởng án treo

Trong vụ án, bị cáo S là đồng phạm với bị cáo M và giữ vai trò là người thực hành. Khi được bị cáo M rủ đi chặt cây rừng tự nhiên để về làm quan tài cho bố mẹ thì bị cáo đã đồng ý và trực tiếp cưa đổ cây và xẻ thành các ván gỗ. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Xét thấy, bị cáo Lầu A S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt S 09 (chín) tháng tù là phù hợp. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo S xuất trình thêm chứng cứ mới là xác nhận của UBND xã AL, huyện BX, tỉnh Lào Cai về việc bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động của thôn, bản, ủng hộ đóng góp cho quỹ vắc - xin phòng chống Covid. UBND xã AL cũng đề nghị TAND tỉnh

Lào Cai cho bị cáo Sủ được hưởng án treo và cam kết có trách nhiệm theo dõi, giám sát, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân sống có ích cho xã hội.

Nhận thấy, bị cáo Lù A S là người giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Khi được em trai Lầu A M rủ đi chặt cây để xẻ ván làm quan tài cho bố mẹ thì Sủ đã nhận lời. Việc thực hiện hành vi chặt cây, xẻ gỗ hoàn toàn xuất phát từ tình mẫu tử, không có mục đích tư lợi. Ngoài ra, bị cáo Sủ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; được chính quyền địa phương là UBND xã AL đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải bắt bị cáo Lù A S chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe và giáo dục đối với bị cáo. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lù A S về việc xin hưởng án treo. Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5] Về án phí: Do bị cáo Lầu A M rút kháng cáo và kháng cáo của bị cáo Lù A S được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Lầu A M.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lù A S, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2021/HS-ST ngày 17/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện BX, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Lù A S như sau:

Tuyên bố bị cáo Lù A S phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Lù A S 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lù A S cho Ủy ban nhân dân xã AL, huyện BX, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lầu A M và bị cáo Lù A S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- CQTHAHS CA H. BX;
- CQCSĐT CA H. BX;
- TAND H. BX;
- VKSND H. BX;
- Chi cục THADS H. BX;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Quyết Thắng